

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN CẤP XÃ

1. Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp xã) – 1.014258

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân sử dụng đất đề nghị cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản đối với khoáng sản nhóm III, nhóm IV từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp lựa chọn nộp hồ sơ thông qua một trong các hình thức trực tiếp, qua đường bưu điện về Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

Khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện việc nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Bước 2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ:

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có phiếu tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn thành việc kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản và kiểm tra tại thực địa;

+ Trong thời hạn không quá 25 ngày, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành các công việc thẩm định về khối lượng khoáng sản thu hồi, phương pháp thu hồi, kế hoạch thu hồi và xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hoàn chỉnh và trình hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

* Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, hoàn thiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện. Thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

- Bước 3: Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản:

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản. Trường hợp không cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Trả kết quả giải quyết:

Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua một trong các hình thức trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc qua đường bưu điện hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định. Tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu trước khi nhận giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

(1) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính Bản đăng ký thu hồi khoáng sản (*Mẫu số 03 - Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*);

- Bản sao y Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có);

(2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 47 ngày làm việc (không tính thời gian tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân đăng ký thu hồi khoáng sản bổ sung, hoàn thiện).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan được ủy quyền thực hiện: Không quy định.

- Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cơ quan chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ.

- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (*Mẫu số 06 - Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*).

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 03 Phụ lục III: Bản đăng ký thu hồi khoáng sản đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 75 của Luật Địa chất và khoáng sản (*Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025*).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Người sử dụng đất chỉ được thu hồi khoáng sản khi bắt buộc phải san gạt, đào đắp bề mặt địa hình tạo mặt bằng xây dựng các hạng mục của công trình đó.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;
- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.

Mẫu số 03 - Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

Bản đăng ký thu hồi khoáng sản

Kính gửi: Ủy ban nhân dân(tên cấp xã).....

.....(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Căn cước công dân số

Đề nghị cho phép thu hồi khoáng sản(tên khoáng sản)..... trong quá trình thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất(Tên loại đất ở, đất nông nghiệp).....

Diện tích khu vực đề nghị thu hồi khoáng sản là..... (ha, m², km²), tại vị trí

Khối lượng khoáng sản đề nghị thu hồi: (tấn, m³,...)

Thời gian thu hồi: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm....

.....(Tên tổ chức, cá nhân).....cam kết nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ tài chính khác và thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06 - Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

UBND ...(Tên cấp xã)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../XN-UBND

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

BẢN XÁC NHẬN

Đăng ký thu hồi khoáng sản từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên thửa đất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ...(Tên cấp xã)...

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Xét hồ sơ đề nghị thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện dự án.....(Tên dự án)..... ngày..... tháng..... năm..... của(Tên tổ chức, cá nhân).....

Theo đề nghị của(Thủ trưởng đơn vị thẩm định hồ sơ).....

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận(Tên tổ chức, cá nhân)..... đã đăng ký thu hồi khoáng sản trong quá trình thực hiện hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất(Tên loại đất ở, đất nông nghiệp, số thửa đất (nếu có))..... với các nội dung chính sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi:..... ;
2. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: khu vực thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....;
3. Không gian thu hồi khoáng sản:
 - a) Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản:..... (ha, m², km²).
 - b) Mức sâu thu hồi khoáng sản: (m).Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục kèm theo.
4. Khối lượng khoáng sản thu hồi: tấn (m³);
5. Thời gian thu hồi khoáng sản: tháng, kể từ ngày Giấy xác nhận này có hiệu lực.

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thu hồi khoáng sản(Tên khoáng sản)..... theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại nêu trên.
2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.
3. Định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân(Tên cấp xã) để tổng hợp, quản lý theo quy định.
4. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản.

Nơi nhận:

-(Tên tổ chức, cá nhân)..... (bản chính);
- UBND ... (Tên cấp xã) ... (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố)..... (bản sao);
- Sở NNMT tỉnh (thành phố)..... (bản sao);
- Lưu:...

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

UBND(Tên cấp xã).....

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản ngày... tháng... năm...)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>(Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)</i>	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m², km²)		
Mức sâu thu hồi thấp nhất (m)		

2. Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp xã) – 1.014259

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Nộp hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

Người sử dụng đất thực hiện cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp được phép thu hồi khoáng sản nhóm III, nhóm IV từ hoạt động cải tạo, xây dựng công trình trên đất ở, đất nông nghiệp đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản) thông qua một trong các hình thức gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong vòng 30 ngày, kể từ thời điểm **giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép thu hồi khoáng sản hết hiệu lực.**

- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ:

Cơ quan **quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản** xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan **quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản** tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, cơ quan **quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản** có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ thực hiện một lần. Trường hợp hồ sơ sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới. Thời gian tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dừng quyết toán và trả lại hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới.

- Bước 3. Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

+ Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ, cơ quan **quyết toán tiền cấp quyền khai thác**

khoáng sản có trách nhiệm quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trường hợp quyết toán khi giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép thu hồi khoáng sản hết hiệu lực.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

(1) Thành phần hồ sơ:

Bản kê khai thông tin quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

+ Bản chính văn bản đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Mẫu số 04 - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025);

+ Bản chính bản kê khai thông tin quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Mẫu số 05 - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025);

+ Bản chính báo cáo thông kê, kiểm kê trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác còn lại hàng năm trong kỳ quyết toán: Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II và nhóm III hoặc Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV hoặc Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác tận thu khoáng sản hoặc Báo cáo định kỳ hoạt động thu hồi khoáng sản (Mẫu số 05, 06, 07 và Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025).

(2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản hợp lệ đối với đối với các trường hợp: (1) Quyết toán theo định kỳ 5 năm một lần; (2) Quyết toán khi gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản; (3) Quyết toán khi đóng cửa mỏ, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, văn bản chấp thuận, cho phép khai thác, thu hồi khoáng sản hết hiệu lực.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không quy định.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không quy định.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (Mẫu số 06 - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025).

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu số 04 - Phụ lục II: **Văn bản đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản** (Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025);

- Mẫu số 05 - Phụ lục II: **Bảng kê khai thông tin quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản** (Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025);

- Mẫu số 08 - Phụ lục IV: **Báo cáo định kỳ hoạt động thu hồi khoáng sản** (Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

- Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

- Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Mẫu số 04 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN
TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kính gửi:(Tên cơ quan có thẩm quyền quyết toán).....

Tổ chức, cá nhân đề nghị quyết toán:.....

Mã số thuế:

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:....., Fax

Được phép khai thác(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày.... tháng năm do(Tên cơ quan cấp giấy phép khai thác khoáng sản)..... cấp.

Đề nghị được quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ khoáng sản nêu trên với các nội dung như sau:

I. Thông tin về quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

1. Kỳ quyết toán: Từ năm đến năm
2. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản) được phê duyệt: đồng.
3. Số tiền phải nộp trong kỳ quyết toán:..... đồng.
4. Số tiền đã nộp trong kỳ quyết toán:..... đồng.
5. Số tiền còn nợ trong kỳ quyết toán:..... đồng.
6. Sản lượng khai thác thực tế trong kỳ quyết toán (quy đổi ra khoáng sản

nguyên khai): (tấn, m³).

7. Dự tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quyết toán: đồng.

8. Chênh lệch giữa số tiền quyết toán với số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được phê duyệt: đồng.

II. Tài liệu kèm theo

1. Bản kê khai thông tin quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên hàng năm trong kỳ quyết toán.

3. Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản hàng năm trong kỳ quyết toán./.

....., ngày ... tháng ... năm

Tên tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 05 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN QUYẾT TOÁN
TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

Kỳ quyết toán: Từ năm đến năm

Kính gửi:(Tên cơ quan có thẩm quyền quyết toán).....

I. Phần chung

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị quyết toán:.....
2. Mã số thuế:
3. Trụ sở tại:.....
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Điện thoại:....., Fax

II. Thông tin về giấy phép khai thác khoáng sản

1. Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm.....
2. Cơ quan cấp giấy phép:
3. Khoáng sản được phép khai thác:.....
4. Phương pháp khai thác:(lộ thiên, hầm lò).
5. Diện tích khu vực khai thác:..... (m², ha, km²).
6. Trữ lượng được phép khai thác: (tấn, m³).
7. Công suất khai thác:(tấn/năm; m³/năm; m³/ngày-đêm).
8. Thời hạn giấy phép khai thác:(tháng, năm).
9. Vị trí mỏ:

II.2. Thông tin về quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

1. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (hoặc tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản):.....đồng; được phê duyệt tại Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm....., phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm....., phê duyệt bổ sung tại Quyết định số..... ngày.....tháng.....năm..... của(*Tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, phê duyệt bổ sung*)......).

2. Kết quả thực hiện nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong kỳ quyết toán:

STT	Thời gian (trong kỳ quyết toán)	Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản				Tiền phạt chậm nộp (nếu có)	Ghi chú
		Số nộp thừa chuyển từ kỳ trước	Số được thông báo hàng năm	Số đã nộp	Số còn nợ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Năm....						
2	Năm....						
3	Năm....						
4	Năm....						
5	Năm....						
	Tổng cộng						

3. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong kỳ quyết toán:

TT	Tên loại tài nguyên	Sản lượng khoáng sản đã khai thác		Sản lượng quy đổi ra khoáng sản nguyên khai		Hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản	Hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản	Hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong tinh quặng,	Ghi chú
		Đơn vị tính	Sản lượng	Đơn vị tính	Khối lượng				

						nguyên khai đã khai thác	nguyên khai đưa vào chế biến	sản phẩm sau chế biến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Năm.....								
	Khoáng sản ...								
	Khoáng sản ...								
2	Năm.....								
	Khoáng sản ...								
	Khoáng sản ...								
...									
	Tổng cộng								
	Khoáng sản ...								
	Khoáng sản ...								

Lưu ý:

a) Cột 7, 8, 9 chỉ áp dụng đối với khoáng sản thuộc mục 1, mục 2 phần I của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày thángnăm..... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

b) Số liệu, thông tin về sản lượng khai thác thực tế được tổng hợp từ sổ sách, chứng từ, tài liệu quy định tại khoản 3 Điều 59 của Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày thángnăm..... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản. Số liệu được tổng hợp từ nguồn nào cần được ghi chú rõ trong cột số 10.

c) Trường hợp số liệu trong sổ sách, chứng từ, tài liệu quy định tại khoản 3 Điều 59 của Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày thángnăm..... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản có sự chênh lệch quá 10% so với số liệu trong sổ theo dõi, thống kê quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác

tận thu khoáng sản, thu hồi khoáng sản phải có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về giải trình của mình.

4. Dự tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quyết toán: đồng.

5. Chênh lệch giữ số tiền quyết toán với số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được phê duyệt: đồng.

.....(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị quyết toán*)..... cam kết số liệu kê khai là đúng và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về số liệu đã kê khai./.

....., ngày.....tháng.....năm 20...

Tên tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08 - Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm....

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU HỒI KHOÁNG SẢN NĂM**

Kính gửi:

I. PHẦN CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân:
2. Loại hình doanh nghiệp:
3. Địa chỉ:
- Điện thoại:; Fax:
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên:
 - Năm sinh:
 - Trình độ chuyên môn:

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THU HỒI KHOÁNG SẢN

II.1. Giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản số:..... ngày..... tháng..... năm.....

A. Thông tin chung về giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản

1. Loại khoáng sản được phép thu hồi:.....
2. Cơ quan cho phép thu hồi:.....

3. Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản: (ha, m², km²).
 4. Phương pháp thu hồi khoáng sản:(lộ thiên, hầm lò).
 5. Mức sâu thu hồi khoáng sản:..... m.
 6. Khối lượng khoáng sản được phép thu hồi: (tấn, m³).
 7. Thời hạn thu hồi khoáng sản:(tháng, năm).
 8. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: khu vực.....,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....
 9. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản..... (VND).
- Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm..... của(Tên cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền).....

B. Hoạt động khai thác tận thu khoáng sản

1. Sản lượng khoáng sản thu hồi thực tế:
 - Trong năm báo cáo:..... (tấn, m³).
 - Từ khi bắt đầu khai thác đến hết năm báo cáo:..... (tấn, m³).
 2. Khối lượng khoáng sản được phép thu hồi còn lại:..... (tấn, m³).
 3. Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu:
 - Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã thu hồi trong năm báo cáo:..... (tấn, m³).
 - Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đã thu hồi từ khi bắt đầu thu hồi đến hết năm báo cáo: (tấn, m³).
 - Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong khoáng sản nguyên khai đưa vào chế biến trong năm báo cáo (nếu có): (tấn, m³).
 - Khối lượng, hàm lượng, tỷ lệ khoáng sản có ích trong trong tinh quặng hoặc sản phẩm thu được sau công đoạn chế biến trong năm báo cáo (nếu có):(tấn, m³).
 - Khối lượng sản phẩm phụ thu hồi được trong năm báo cáo (nếu có): (tấn, m³).
 4. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm báo cáo: .. (tấn, m³).
Trong đó, khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu (nếu có):..... (tấn, m³).
 5. Tổng doanh thu trong năm báo cáo: (VND).
 6. Nộp ngân sách Nhà nước trong năm báo cáo:.....(VND).
- Trong đó:

- Thuế tài nguyên:..... (VND).
- Thuế xuất khẩu khoáng sản (VND).
- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND).
- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản:..... (VND).
- Thuế bảo vệ môi trường: (VNĐ).
- Khác (nếu có): (VND).

D. Đánh giá chung

.....

.....

.....

II.2. Giấy xác nhận bản đăng ký thu hồi khoáng sản số:..... ngày..... tháng..... năm

Nội dung báo cáo như Mục II.1 nêu trên

.....

.....

.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06 - Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN THÔNG BÁO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

THÔNG BÁO

**Quyết toán số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
đối với(Tên khoáng sản)..... tại khu vực (mỏ) thuộc
.....(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....**

Kỳ quyết toán: Từ năm đến năm

Kính gửi:(Tên Chi cục thuế khu vực).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).... ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh (thành phố).....;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản (Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản) số/GP-..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp giấy phép).....¹;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản số/GXN -..... ngày tháng..... năm của(Tên cơ quan cấp giấy xác nhận).....²;

¹ Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản

² Đối với trường hợp phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo giấy xác nhận thu hồi khoáng sản

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày tháng..... năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....) về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản³;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản,(*Tên cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*)..... thông báo cho Chi cục Thuế khu vực..... nội dung quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với(*Tên khoáng sản*)..... tại khu vực (mỏ) thuộc(*tên cấp xã*).....,(*tên cấp tỉnh*)..... như sau:

STT	Thời gian	Số tiền thông báo nộp hàng năm (đồng)	Số tiền quyết toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)
1	Năm.....				
	Khoáng sản ...				
	Khoáng sản ...				
2	Năm.....				
	Khoáng sản ...				
	Khoáng sản ...				
...					
	Tổng cộng				
	Khoáng sản ...				
	Khoáng sản ...				

Số tiền tổ chức, cá nhân phải nộp bổ sung là⁴:đồng.(*Tên cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*)..... đề nghị(*Tên Chi cục Thuế khu vực.....*)..... thông báo để(*Tên tổ chức, cá nhân quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*)..... thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Số tiền thông báo thừa so với số tiền quyết toán là:đồng.

³ Chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp giấy phép khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản

⁴ Chỉ áp dụng nếu số chênh lệch tại cột số 5 là lớn hơn 0

.....(*Tên cơ quan quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*).....
thông báo để(*Chi cục Thuế khu vực*...)..... biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (để thực hiện);
- Cục Thuế (để phối hợp);
- Chi cục Thuế khu vực..... (để phối hợp);
- UBND tỉnh (thành phố) (để báo cáo);
- Bộ NNMT⁵ (để báo cáo);
- Cục ĐCKS⁶ (để biết);
- Lưu: HS, VT.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ
THẨM QUYỀN THÔNG BÁO**

(*Ký tên, đóng dấu*)

⁵ Đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

⁶ Đối với trường hợp quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường